

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
Tỉnh Thanh Hóa

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21 /2017/HNGĐ-ST

Ngày 09/08/2017

V/v: Ly hôn giữ chị M và anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Công Lâm
2. Bà Nguyễn Thị Thúy

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Tố Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa

Ngày 09 tháng 08 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện Thiệu Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2017/HNGĐ ngày 09/05/2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2017/QĐXX-ST ngày /2017 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị M - Sinh năm 1994

-Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H - Sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn Oanh Kiều, xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị M, anh H

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 11/04/2017 và được bổ sung bằng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án: Chị Trịnh Thị M và anh Nguyễn Văn H trình bày: Chị M, anh H kết hôn với nhau vào ngày 07/02/2012 tại UBND xã Thiệu Công, huyện Thiệu Hóa, Thanh Hóa trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm đến khoảng đầu năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nặng nề, nguyên nhân mâu thuẫn do tình tính vợ chồng không hợp nhau, bắt

đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 04/2017 cho đến nay không ai quan tâm đến ai nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị M và anh H thống nhất vợ chồng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị M, anh H thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 16/11/2012, hiện nay cháu đang ở với chị M.

Ly hôn nguyên vọng của chị M xin tòa án giải quyết cho chị được nuôi con và yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Ly hôn nguyên vọng của anh H muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và không yêu cầu cô M phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Do anh làm nghề xây dựng, có công ăn việc làm ổn định, thu nhập mỗi tháng 10.000.000đ nên có điều kiện kinh tế lo cho cháu L được tốt nhất.

Về tài sản, công nợ chung: Chị M, anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị M, anh H thống nhất vợ chồng thuận tình ly hôn và anh chị đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu L. Đề nghị tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa. HĐXX nhận định.

[1]Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

[2]Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 07/02/2012 tại UBND xã Thiệu Công là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được 05 năm đến đầu năm 2017 thì vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn không dàn xếp được với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt nghiêm trọng, anh chị đã sống ly thân từ tháng 04 năm 2017 cho đến nay không ai quan tâm và có trách nhiệm với ai nữa. Nay anh chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh chị đề nghị tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy yêu cầu của anh chị là chính đáng, phù hợp pháp luật, căn cứ Điều 55 Luật HNGĐ công nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[3]Về con chung: Chị M, anh H thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 16/11/2012, hiện nay cháu đang ở với chị M. Ly hôn nguyên vọng của chị M, anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi con. Xét yêu cầu nuôi con của hai vợ chồng, xét mọi mặt của cháu L, HĐXX thấy rằng hiện nay cháu L

đang còn nhỏ cần có bàn tay chăm sóc của người mẹ, hơn nữa, hai bên đều đi làm có thu nhập vì vậy cần giao cháu L cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị M là phù hợp.

[4]Về tài sản, công nợ chung: Chị M, anh H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xét.

[5]Về án phí: Chị M chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Anh H chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51,55,81,82,83, 107,116,117 Luật HNGĐ, Điều 271, 273 BLTTDS.

1.Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị M và anh Nguyễn Văn H.

2.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo L, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2012 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị M mỗi tháng 1.000.000đ(một triệu đồng) cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 8 năm 2017.

Anh H có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Áp dụng Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điều 6, Điểm a Khoản 5 Điều 27, điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

+Chị M chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/001145 ngày 09/05/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thiệu Hóa, chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

+Anh H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị M, anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Thiệu Hóa
- Chi cục THA DS huyện Thiệu Hóa
- Lưu HS

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Văn Quân